

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Hà Văn Lợi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Đông** - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y tham gia phiên tòa: **Ông Hà Đình
Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y
xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/HSST ngày
23 tháng 4 năm 2021. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T** - Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01-5-1992 tại
thị xã Ng, tỉnh Y; Hiện trú tại: Thôn H, xã Túc Đ, huyện Tr, tỉnh Y. Dân tộc:
Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch Việt
Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Hoàng Văn H - Sinh năm 1967 và bà Lò Thị X
- Sinh năm 1971. Có vợ là Vì Thị N – sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh
năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện vợ, con cùng trú tại: Thôn H, xã Túc Đ,
huyện Tr, tỉnh Y. Tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự do bị Công an thị xã Ng
xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “đánh nhau”
và “cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính số: 09/QĐ-XPVPHC ngày 13-01-2017, bị cáo chưa thi hành. Bị cáo
bị bắt tạm giam từ ngày 14-12-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam
Công an tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: **Bà Lương Thị Ngọc Ph** – Trợ giúp viên
pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vì Thị N**.

Địa chỉ: Thôn H, xã Túc Đ, huyện Tr, tỉnh Y. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 14 tháng 12 năm 2020, Hoàng Văn T đã mua của một người dân tộc Mông có tên là T1 01 gói ma túy, loại Heroine, ước lượng khoảng gần 3 cây. Hai bên thoả thuận giá là 21.000.000 đồng/01 cây, và thoả thuận khi nào bán được ma túy thì sẽ thanh toán tiền. Sau khi mua được số ma túy trên, Hoàng Văn T mang số ma túy này đến nhà bố đẻ là ông Hoàng Văn H, ở tại thôn Đ2, xã NA, thị xã Ng, tỉnh Y với mục đích để tìm người bán lại. Đến 12 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020, Khi Hoàng Văn T đang cất trữ số ma túy nêu trên trong người, chưa kịp bán lại cho người khác thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 02/GĐMT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Y đã kết luận: *“Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng là 68,41 gram...là ma túy, loại Heroine”*

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Không tranh luận gì thêm về tội danh; xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 1.800.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt giữ bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Giao nộp thêm tài liệu thể hiện ông nội của bị cáo là Hoàng Văn B được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và bố đẻ của bị cáo là Hoàng Văn H đã có thời gian đi dân công hỏa tuyến. Thuộc trường hợp có công với nước trong các cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình bị cáo số tiền 1.800.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt giữ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị N không tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà số tiền 1.800.000 đồng do đây là tiền của bà đưa cho bị cáo đi mua hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các quy định của điểm s khoản

1; khoản 2 Điều 51 và điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng có liên quan đã thu giữ trong quá trình điều tra và trả lại cho bà Vì Thị N số tiền 1.800.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, công an tỉnh Y; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện vào ngày 14 tháng 12 năm 2020 bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy về nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Trên thực tế, bị cáo đã mua 68,41 gram ma túy, loại Heroine, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc mua, bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua ma túy với số lượng lớn về bán với mục đích thu lời bất chính. Thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4.] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2017 bị cáo Hoàng Văn T đã bị Công an thị xã Ng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPVPHC ngày 13-01-2017. Đến nay bị cáo chưa thi hành quyết định xử

phạt vì phạm hành chính nêu trên. Nên bị cáo là người đang có tiền sự, bị đánh giá là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp thêm các tài liệu thể hiện ông nội và bố của bị cáo là người có công với nước trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Vì vậy trong lượng hình cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.] Tuy bị cáo Hoàng Văn T phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, nhưng thực tế bị cáo chưa bán được ma túy, chưa thu được lợi từ hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị lớn, không có nguồn thu nhập ổn định. Vì vậy, để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo ổn định cuộc sống. Xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6.] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 68,41 gram chất ma túy, loại Heroine, sau khi lấy mẫu đi giám định, số ma túy còn lại là 67,65 gam được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y phát hành. Ngoài ra còn có 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; nilon và vỏ giấy gói; Đồng thời đã thu giữ của bị cáo số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Xác định 67,65 gam ma túy còn lại sau khi giám định và các phong bì niêm phong, nilon và vỏ giấy gói là vật chứng của vụ án. Xét thấy không còn giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền đã thu giữ của Hoàng Văn T, được xác định là tài sản của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Nên cần căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại tài sản này cho người đại diện của gia đình bị cáo là bà Vi Thị N (vợ bị cáo Hoàng Văn T).

[7.] Về án phí, bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng cao thuộc huyện Tr, là vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14-12-2020, là ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y phát hành, bên trong có niêm phong 67,65 gam chất ma túy sau khi đã lấy mẫu giám định; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon, vỏ giấy gói.

Trả lại cho bà Vì Thị N số tiền 1.800.000,0 đồng (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*)

(Các vật chứng và tài sản này đều được niêm phong theo mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-5-2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Y với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Y, hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Y quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Y
- THADS tỉnh Y;
- bị cáo; người bào chữa. Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan
- Trại tạm giam;
- Lưu: h/s, HS, HCTP, TQĐ,
- THA hình sự.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng